TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Ánh Trinh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Đông**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ: Bà **Lê Thị Kim Xa** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 25/3, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A.

Bị đơn: Ông **Hồ Minh T**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày*: Do tìm hiểu bà và ông Hồ Minh T tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2014, không có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T không chăm lo gia đình và mỗi khi nhậu xong là xúc phạm danh dự bà, dù bà đã nhiều lần khuyên ông T thay đổi nhưng ông vẫn không khắc phục được. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

* *Bị đơn ông Hồ Minh T trình bày*: Về hôn nhân ông thống nhất ý kiến trình bày của bà N là ông bà chung sống từ năm 2014, không có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Về nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà N trình bày. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà N, ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà thống nhất xác định có hai người con chung tên Hồ Ngọc Bảo T (nữ), sinh ngày 30/10/2015 và Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 14/10/2020. Hiện nay cả hai con do bà N nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao cả hai con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà N yêu cầu ly hôn với ông Hồ Minh T. Về con chung bà yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Hồ Minh T. Về con chung: Ông T, bà N có hai người con chung tên Hồ Ngọc Bảo T (nữ), sinh ngày 30/10/2015 và Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 14/10/2020. Giao cả hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Hồ Minh T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét bà Nguyễn Thị Bích N và ông Hồ Minh T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và chung sống từ năm 2014 nhưng trong quá trình chung sống cho đến nay ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà N có đơn yêu cầu ly hôn với ông T nên Tòa án thụ lý theo thủ tục chung và áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Hồ Minh T.

[3] *Về con chung*: Ông T, bà N có hai người con chung tên Hồ Ngọc Bảo T (nữ), sinh ngày 30/10/2015 và Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 14/10/2020. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao cả hai con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông

T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay cả hai con do bà N nuôi dưỡng, do vậy nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến T lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cả hai con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu theo quy định.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Hồ Minh T.

2. Về con chung: Ông T, bà N có hai người con chung tên Hồ Ngọc Bảo T (nữ), sinh ngày 30/10/2015 và Nguyễn Ngọc Cát T (nữ), sinh ngày 14/10/2020. Giao con chung Hồ Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Cát T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản. Ông T, bà N có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- **Về án phí sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 012727 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông **Thái Ánh Trinh** **Hoàng Thị Kim Hưng**